

## **I. MỘT SỐ THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG**

- 1. Kỷ niệm 90 năm ngày Xô Viết- Nghệ Tĩnh ( 12/9/1930 - 12/9/2020)**
- 2. Công tác tư tưởng trước yêu cầu ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong tình hình mới**
- 3. Một số kết quả và bài học kinh nghiệm từ đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**
- 4. Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**
- 5. Một số thông tin mới**
- 6. Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong giai đoạn mới**
- 7. Kết quả công tác xây dựng nông thôn mới của huyện Chợ Lách và thành phố Bến Tre**
- 8. Tỉnh Bến Tre đã sẵn sàng cho năm học mới 2020-2021**
- 9. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930-15/10/2020).**

## **II. THÔNG TIN THAM KHẢO**

**Tuyên bố của các nước ASEAN về việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á**

## **THÔNG TIN CHI TIẾT**

### **I. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI BỘ**

#### **1. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY XÔ VIẾT - NGHỆ TĨNH (12/9/1930 - 12/9/2020)**

Cách đây 90 năm, với khí thế tiến công thần tốc, Nhân dân ta đã làm nên một cao trào cách mạng vô cùng mạnh mẽ - cao trào cách mạng 1930 - 1931 với

đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của Nhân dân bùng lên mạnh mẽ từ đầu năm 1930 trên khắp cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Phong trào đấu tranh đặc biệt mạnh mẽ từ Ngày Quốc tế lao động 01/5/1930, lần đầu tiên công nông và dân chúng tỏ rõ dấu hiệu đoàn kết với vô sản thế giới và biểu dương lực lượng của mình. Từ thành phố đến nông thôn, trên cả ba miền đất nước đã xuất hiện nhiều truyền đơn, cờ Đảng, mít tinh, bãi công, biểu tình, tuần hành thị uy. Cao trào cách mạng do Đảng chủ trương và phát động đã diễn ra trên 25 tỉnh thành trong cả nước, trong đó Nghệ - Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất. Ngày 01/8/1930, công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy tổng bãi công, đánh dấu một thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh kịch liệt đã đến. Hòa nhịp với phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân Nghệ - Tĩnh đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình có vũ trang tự vệ kéo đến các huyện đường Can Lộc (ngày 4/8), Nam Đàn (ngày 6/8 và 30/8), Thanh Chương (ngày 12/8), Nghi Lộc (ngày 29/8) và lan rộng ra hầu khắp các huyện trong 2 tỉnh. Tháng 9/1930, phong trào công - nông phát triển tới đỉnh cao; quần chúng đã vũ trang tự vệ, biểu tình thị uy có vũ trang, tiến công vào cơ quan chính quyền của địch ở địa phương. Đặc biệt, cuộc đấu tranh của hơn 8.000 nông dân Hưng Nguyên nổ ra ngày 12/9/1930 để hưởng ứng cuộc đấu tranh của nông dân các huyện và cuộc bãi công của công nhân Vinh - Bến Thủy, phản đối chính sách khủng bố của bọn thực dân và phong kiến tay sai. Thực dân Pháp cho máy bay tới ném bom, làm 217 người chết, 125 người bị thương, càng làm cho phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân vùng lên như bão táp, bộ máy chính quyền của thực dân và phong kiến tay sai ở nhiều huyện bị tê liệt, ở nhiều xã bị tan rã. Các tổ chức cơ sở đảng ở địa phương đã kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, tự đứng ra quản lý đời sống của mình, thực hiện nhiệm vụ của chính quyền nhân dân theo hình thức Xô Viết. Chính quyền Xô Viết đã ban hành và thực thi nhiều chủ trương, chính sách đem lại lợi ích chính đáng cho Nhân dân như: Ban bố quyền tự do dân chủ, tổ chức cho Nhân dân tham gia các đoàn thể cách mạng, trừng trị bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh; chia lại công điền, công thổ cho nông dân, thực hiện giảm tô, xóa nợ, thủ tiêu các thứ thuế vô lý... Chính quyền Xô 2 Viết cũng tỏ rõ bản chất cách mạng và tính ưu việt của mình - thực sự là một chính quyền của dân, do dân và vì dân. Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã trở thành ngọn cờ quy tụ và là nguồn cổ vũ mạnh mẽ nhân dân lao động trong cả nước. Phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh là một sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy chỉ tồn tại trong vòng bảy tháng và còn sơ khai nhưng đã để lại những dấu ấn tốt đẹp về một Nhà nước công nông đầu tiên, chưa có trong tiền lệ

lịch sử, đáp ứng khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của người dân mất nước, nô lệ. Quốc tế Cộng sản đã nhiệt liệt biểu dương và đánh giá cao phong trào. Báo Vô sản Pháp số ra tháng 10/1931 đã đánh giá: “Cuộc vận động này là một bước lớn trong cuộc phản đế và điền thổ, có ảnh hưởng to lớn trong lịch sử giải phóng Đông Dương”. Thành quả lớn nhất của Cao trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô Viết - Nghệ Tĩnh là đã khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân thông qua chính đảng tiên phong của mình, đoàn kết với các tầng lớp nhân dân yêu nước có đủ khả năng đánh đổ nền thống trị của đế quốc, phong kiến tay sai, giải phóng dân tộc, đem lại tự do hạnh phúc cho Nhân dân. Đây chính là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, không chỉ đặt ra vấn đề liên minh công nông, vấn đề ruộng đất và dân cày, mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, vấn đề đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, từng bước tạo thế và lực để dân tộc ta đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao Xô Viết - Nghệ Tĩnh có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp ở nước ta. Từ phong trào này, lần đầu tiên công nhân và nông dân liên minh với nhau trong cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; chính quyền cách mạng ở một số vùng nông thôn đã ra đời. Đánh giá về ý nghĩa lịch sử to lớn của cao trào cách mạng 1930 - 1931, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu nhưng Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này”. Từ Xô Viết - Nghệ Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã từng bước thực hiện thắng lợi những mục tiêu của con đường đã lựa chọn. Cao trào 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã để lại bài học lớn về sức lôi cuốn, tập hợp được đông đảo các tầng lớp Nhân dân của Đảng ta thông qua đường lối, chủ trương, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, đáp ứng được khát vọng cháy bỏng của Nhân dân. Từ đó, rút ra kinh nghiệm lịch sử quý báu là bao giờ nhân dân lao động cảm nhận được những lợi ích của mình trong các chủ trương, chính sách, việc làm cụ thể của giai cấp lãnh đạo, thì họ sẽ tích cực, tự giác tham gia hưởng ứng. Và chính Đảng ta ngay từ đầu đã giúp Nhân dân cảm nhận được những lợi ích cơ bản và cấp bách của mình thông qua các chủ trương, khẩu hiệu đúng đắn là giành độc lập thoát khỏi ách nô lệ, giành ruộng đất, nhà máy về tay công - nông, thực hiện những quyền dân sinh, dân chủ cơ bản đầu tiên...; từ đó khơi dậy và thúc đẩy động lực cách mạng trong Nhân dân. Ngày nay, trong sự nghiệp

đổi mới toàn diện đất nước, thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, việc hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, cơ chế phù hợp với xu thế phát triển thời đại và nguyện vọng, lợi ích thiết thực, chính đáng của Nhân dân để hình thành động lực, sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp đổi mới đang là nhiệm vụ cấp bách, to lớn của Đảng và Nhà nước ta. Vấn đề đặt ra là hình thành và hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, cơ chế như thế nào để sự phát triển của đất nước phải thực sự gắn liền với lợi ích vật chất - tinh thần của các tầng lớp, con người Việt Nam thì mới tạo được động lực thúc đẩy và phát huy cao độ sức mạnh của Nhân dân, của các tổ chức trong xã hội. Việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; thực hiện được tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng cháy bỏng của các chiến sĩ Xô Viết - Nghệ Tĩnh là giữ vững nền độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, có nhà để ở và tiến tới được ăn ngon, mặc ấm, mặc đẹp, có nhà ở khang trang, ai cũng được học, học có chất lượng, người có bệnh được chữa bệnh chu đáo; mọi người sống với nhau có nghĩa có tình, đầm ấm, hạnh phúc... Đó chính là động lực cách mạng to lớn trong thời kỳ mới. 90 năm đã trôi qua nhưng tinh thần, hào khí của Xô Viết - Nghệ Tĩnh vẫn bất diệt. Tinh thần Xô Viết - Nghệ Tĩnh không chỉ đồng hành cùng Nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức để giành thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn tiếp tục giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

## **2. Công tác tư tưởng trước yêu cầu ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong tình hình mới**

*(Trích bài viết của đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập ngành Tuyên giáo)*

Tăng cường công tác tư tưởng là một biện pháp quan trọng để giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của công tác tư tưởng đối với sự thống nhất về tư tưởng - một trong những cội nguồn sức mạnh đem lại thắng lợi cách mạng.

Qua các kỳ đại hội, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng con người mới, xã hội mới, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa “hồng” vừa “chuyên”. Việc đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn hệ thống chính trị đã tạo nhiều chuyển biến quan trọng trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là quá trình liên tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 04 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thể hiện quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyên hóa” trong nội bộ đã mang lại những kết quả bước đầu tích cực.

Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, chịu trách nhiệm toàn bộ những vấn đề trọng đại của đất nước. Vì vậy, để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống phải tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

*Trước hết*, phải bắt đầu từ vấn đề nâng cao nhận thức.

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công tác tư tưởng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân, mà sinh thời, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa lên vị trí hàng đầu: “công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất”. Muốn chỉnh đốn về tổ chức, trước hết phải chỉnh đốn về tư tưởng vì có đảng viên, người thì đã vào Đảng rồi nhưng tư tưởng thì chưa vào Đảng.

Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” là vấn đề có tính nguyên tắc trong ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện tiêu cực khác. Vì vậy, phải xây dựng được mẫu hình về đạo đức, lối sống làm hệ quy chiếu định hướng cho con người điều chỉnh mình, trong đó tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là hình mẫu tiêu biểu của hệ quy chiếu đó. Khi nghiên cứu về Hồ Chí Minh, các nhà khoa học trong và ngoài nước cho dù tiếp cận Người ở nhiều góc độ khác nhau: Một chiến sỹ cách mạng lỗi lạc, một lãnh tụ vĩ đại, một nhà văn hóa kiệt xuất, một anh hùng giải phóng dân tộc... nhưng cũng đều thừa nhận rằng, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là giá trị nổi bật, sáng chói nhất trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người.

Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống vừa là vấn đề cơ bản, phải tiến hành thường xuyên, lâu dài; vừa là vấn đề cấp bách, phải tiến

hành bằng những giải pháp quyết liệt, hiệu quả, không chú quan với những kết quả bước đầu. Khi sự suy thoái đạo đức, lối sống đã trở nên “Nghiêm trọng và kéo dài”, khi nó đã len vào cả cán bộ cấp chiến lược làm xói mòn niềm tin của nhân dân thì ngăn chặn và đẩy lùi nó phải được tiến hành bằng giải pháp đặc biệt.

Nhân dân có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện tiêu cực khác. Chế độ ta là chế độ dân chủ - chế độ nhân dân làm chủ, nhân dân là chủ - nên huy động, tập hợp nhân dân tham gia xây dựng, chính đốn Đảng có vai trò cực kỳ quan trọng.

*Thứ hai*, nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Đảng, đặt ra chế độ nghiêm khắc đối với việc rèn luyện, tu dưỡng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, trước hết trong sinh hoạt cấp ủy và cơ quan lãnh đạo các cấp. Trong khi tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng, nhất thiết phải có sự tham gia một cách tích cực và có hiệu quả của các đoàn thể quần chúng. Cần có kế hoạch và cơ chế, thiết chế bảo đảm cho nhân dân phát huy được vai trò và quyền giám sát, quyền đóng góp ý kiến cho tổ chức đảng, đảng viên.

Tăng cường công tác lý luận, giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, như văn kiện Đại hội XII của Đảng yêu cầu: “Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”. Thực hiện có kế hoạch và thường xuyên công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là cấp chiến lược. Chú trọng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận theo hướng thiết thực, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng. Thông qua học tập lý luận chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tự soi, tự sửa, nhất là trước các hạn chế, khuyết điểm, như: lý luận kém, lý luận suông, xa rời thực tiễn, bản vị, cục bộ.

*Thứ ba*, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, sinh động, thiết thực, hiệu quả về việc thực hiện sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và xã hội Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết 04 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ. Mấu chốt thành công của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là thực hiện tốt quy định nêu gương của mỗi cán bộ đảng viên, đặc biệt là các cán bộ cấp cao và gia đình.

Đồng thời, tích cực xây dựng nếp sống văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và dùng chuẩn mực đó và dư luận xã hội lành mạnh, cùng với luật pháp để ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi phản đạo đức, phản văn hóa. Xây dựng chế tài đủ mạnh thúc đẩy, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, để việc học tập và tu dưỡng đạo đức, lối sống dần trở thành thói quen ăn sâu trong công tác và đời sống thường nhật của mỗi người. Từ đó, hình thành ở mỗi con người, trước hết từ cán bộ, đảng viên thói quen thực hành đạo đức, thống nhất giữa lời nói và việc làm, thực hành cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, xây dựng quan hệ tình nghĩa giữa con người với con người...

*Thứ tư*, đấu tranh kiên quyết với các tư tưởng phản văn hóa, phản đạo đức được du nhập, truyền bá cùng với mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, bên cạnh mặt tạo ra động lực mới cho phát triển, cũng có những mặt trái khiến cho đạo đức, lối sống xã hội đứng trước những thách thức, nhất là chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa xa hoa, tôn sùng đồng tiền, xem nhẹ đạo lý. Các thế lực thù địch ra sức lợi dụng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để truyền bá, xuất khẩu các tư tưởng cổ xúy cho tự do cá nhân, gây băng hoại đạo đức xã hội, lối sống con người, tác động chuyển hóa vào nội bộ. Vì vậy, “xây” phải gắn liền với “chống”, đấu tranh kiên quyết, ngăn chặn từ gốc, từ xa các yếu tố gây mầm, cổ xúy cho đạo đức tư sản, phản động, đi ngược lại chuẩn mực đạo đức cách mạng.

*Thứ năm*, đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, khắc phục triệt để cơ chế xin - cho, nạn “chạy chức”, “chạy quyền”, kiên quyết loại bỏ ra khỏi Đảng và bộ máy Nhà nước những phần tử suy thoái đạo đức, cơ hội, bất tài, mị dân. Phải nhận thức nghiêm túc vấn đề có tính nguyên tắc: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, cán bộ phải có “Gan phụ trách, có gan làm việc”. Phát huy dân chủ, tăng cường giám sát, phản biện và góp ý của nhân dân. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác

cán bộ, cũng như trách nhiệm của người đứng ra giới thiệu cán bộ vào những chức vụ nhất định. Đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ dựa trên cơ sở tiêu chuẩn, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân làm thước đo. Xây dựng chính sách đãi ngộ và chính sách tiền lương công bằng, hợp lý, bảo đảm cho cán bộ, công chức đủ sống và sống tốt bằng đồng lương chân chính.

Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo. Ngày 01/8/2018, làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay; tuyệt đối trung thành, kiên định, vững vàng, biết cách tổ chức công việc, có dũng khí đấu tranh, có đủ trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, phải nói được, làm được, thuyết phục được, không để bị mua chuộc bởi các thế lực xấu, thù địch. Phương pháp phải dân chủ, chân thành, không thể gò ép, áp đặt, mệnh lệnh; phải rất tinh tế, đi vào lòng người”. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng yêu cầu không được “khoán trắng” công tác tuyên huấn cho ban tuyên giáo các cấp mà các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp phải có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng này.

### **3. Một số kết quả và bài học kinh nghiệm từ đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; trong điều kiện hết sức đặc biệt, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải tập trung phòng, chống đại dịch COVID-19, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đã chủ động, sáng tạo chỉ đạo tổ chức thành công đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

#### **Một số kết quả chủ yếu:**

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và sớm ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ mình. Cấp ủy cấp trên đã tập trung chỉ đạo đại hội điềm và tổ chức rút kinh nghiệm để thực hiện thống nhất, có hiệu quả trong toàn đảng bộ. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên và tổ công tác của cấp ủy cấp trên đã bám sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn



đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung và các nguyên tắc, thủ tục, quy định. Một số tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có nhiều cách làm hay, sáng tạo, góp phần đưa đến thành công của đại hội.

Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành về cơ bản được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi; dự thảo chương trình hành động là nội dung mới nhưng được chuẩn bị nghiêm túc. Chất lượng tham luận được nâng lên, không khí thảo luận ở nhiều đại hội sôi nổi, dân chủ, thẳng thắn, có tính chiến đấu, tập hợp được trí tuệ của đông đảo cán bộ, đảng viên; tạo được sự phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết.

Công tác chuẩn bị nhân sự được thực hiện dân chủ, khách quan, đúng quy trình và được các cơ quan chuyên môn thẩm định, cấp ủy cấp trên trực tiếp phê duyệt, đồng ý giới thiệu. Nhân sự được giới thiệu cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được chuẩn bị kỹ theo quy trình 5 bước, số dư hợp lý nên nhận được sự đồng tình cao của đại hội. Quy chế bầu cử trong Đảng được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, việc kiểm phiếu được thực hiện khách quan, chính xác; đa số các đại hội chỉ bầu một lần đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên. Việc đổi mới 1/3 cấp ủy viên, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy ở nhiều nơi đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của cấp ủy viên cao hơn nhiệm kỳ trước. Nhiều nơi thực hiện tốt chủ trương thí điểm bầu trực tiếp bí thư cấp ủy tại đại hội, các đồng chí bí thư trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu cao, nhiều đồng chí đạt tỷ lệ 100%. Ở các đảng bộ xã, phường, thị trấn mới sáp nhập, việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đạt kết quả tốt.

Việc điều hành của đoàn chủ tịch đại hội nhìn chung đúng nội dung, chương trình đề ra, linh hoạt và giữ vững nguyên tắc trong việc xử lý các tình huống phát sinh. Ban kiểm phiếu thực hiện đúng nhiệm vụ, cơ bản bảo đảm yêu cầu, đúng quy chế bầu cử. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội được thực hiện chu đáo, tạo không khí thi đua, phấn khởi và tin tưởng đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

**Hạn chế, khuyết điểm:** Báo cáo chính trị của một số đại hội chưa được chuẩn bị chu đáo; nội dung còn dàn trải, mang tính liệt kê, đánh giá chưa toàn diện, thiếu tính khái quát, chưa chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm gắn với đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ; chưa chỉ rõ nguyên

nhân; bài học kinh nghiệm chưa sâu sắc; các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ tới còn chưa cụ thể, chưa sát với thực tiễn, thiếu những giải pháp mang tính đột phá nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Báo cáo kiểm điểm của một số cấp ủy có nội dung còn trùng lặp với báo cáo chính trị, chưa thẳng thắn tự phê bình và phê bình. Thời gian dành cho thảo luận và số lượt ý kiến thảo luận tại một số đại hội còn ít, nội dung nặng về báo cáo thành tích, chưa tạo được không khí tranh luận, phản biện tại đại hội. Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2020 - 2025 ở nhiều nơi chưa được cụ thể hóa cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thiếu tính liên tục, chủ yếu dừng lại ở việc tuyên truyền trước và trong đại hội.

### **Bài học kinh nghiệm:**

*Một là*, các cấp ủy đảng cần quán triệt sâu sắc, đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, nhất là những nội dung mới để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt; tổ chức cụ thể hóa các văn bản cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của cấp mình. Trong tình huống phòng, chống đại dịch COVID-19 càng phải linh hoạt, sáng tạo, tập trung cao độ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

*Hai là*, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy vai trò, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, các tiểu ban, tổ giúp việc. Đây là những yếu tố quyết định, bảo đảm cho thành công của đại hội ở các tổ chức đảng.

*Ba là*, cấp ủy đương nhiệm phải bám sát thực tiễn, thực sự cầu thị, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch; chủ động, đổi mới cách làm, giữ vững nguyên tắc trong chuẩn bị và tổ chức đại hội. Những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau phải được giải quyết theo quy định, thực hiện nhất quán, mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và quyết định theo đa số.

*Bốn là*, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng; kịp thời nắm bắt thông tin, chú trọng chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo, nhất là những vấn đề liên quan đến nhân sự cấp ủy. Đề cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, phát huy cao nhất trí tuệ của đại biểu dự đại hội.

*Năm là, làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trước, trong và sau đại hội bảo đảm an toàn, trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời, đẩy mạnh các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả để đại hội đảng bộ các cấp thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân.*

*Để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện tốt một số nội dung sau:*

(1) Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, yêu cầu Chỉ thị 35, tư tưởng chỉ đạo trong bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về công tác cán bộ và bài viết về chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp để kịp thời rút kinh nghiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp.

(2) Tập trung xây dựng, hoàn thiện báo cáo chính trị đảm bảo chất lượng; bám sát những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, làm rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; dự báo sát, đúng tình hình, xác định đúng tiềm năng, thế mạnh, lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt để đề ra phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(3) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu cao, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng. Căn cứ các nhiệm vụ của cấp ủy đã được nêu trong các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để kiểm điểm, tránh trùng lặp nội dung với báo cáo chính trị.

(4) Công tác chuẩn bị nhân sự phải tiến hành theo phương châm “Làm từng bước chặt chẽ, từng việc cụ thể, từng nhóm chức danh từ thấp đến cao, bảo đảm thận trọng, kỹ lưỡng, làm đến đâu chắc đến đó”. Trong công tác nhân sự phải giữ đúng nguyên tắc, thực hiện nhất quán, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, công tâm, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và quyết định theo đa số.

(5) Tập trung cao cho công tác xây dựng Đảng, nhất là thực hiện 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới, nhằm tạo không

khí thi đua sôi nổi, thiết thực để thực hiện thắng lợi nghị quyết ngay sau khi kết thúc đại hội.

## **Ban Tuyên giáo Trung ương**

### **4. Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành kịp thời đường lối, chủ trương và chính sách, pháp luật về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt là trong gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đã được ban hành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đất nước trong tình hình mới, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động và triển khai rộng lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội với nội dung, hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đáng chú ý là công tác phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng và nhân rộng các gương “người tốt, việc tốt”, các mô hình, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các Anh hùng, chiến sỹ thi đua được chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sức lan tỏa rộng lớn trong toàn xã hội; công tác khen thưởng đi vào nền nếp, khoa học, kịp thời hơn, có sự gắn kết chặt chẽ giữa thi đua và khen thưởng.

Những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng hơn 70 năm qua là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, cùng với sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

Thực tiễn thực hiện Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cần phát huy và nhân rộng các bài học kinh nghiệm, đó là:

(1) Công tác thi đua khen thưởng phải được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là

người đứng đầu. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tổ chức, vận động và phát huy tính tự giác của mọi tầng lớp nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia các phong trào thi đua ngay từ cơ sở.

(2) Các phong trào thi đua phải gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị; phải có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nội dung thiết thực. Bên cạnh những phong trào thi đua lớn, cần có những phong trào thi đua theo chuyên đề, thi đua theo đợt, thi đua trong những khu vực, đối tượng cụ thể để có thể tạo ra những phong trào rộng khắp, toàn diện cả về bề rộng và chiều sâu.

(3) Trong công tác thi đua, khen thưởng luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực. Gắn chặt việc tuyên truyền với nêu gương, giao lưu, trao đổi, học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến các tập thể, cá nhân trong các lĩnh vực của đời sống. Cần quan tâm củng cố, kiện toàn, ổn định bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

(4) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, phát hiện nhân tố mới, cách làm hay để rút kinh nghiệm và nhân rộng. Thực hiện công khai, dân chủ trong bình xét thi đua, tạo mối quan hệ biện chứng giữa thi đua và khen thưởng, để thi đua thực sự là động lực to lớn của cách mạng, là cơ sở để thực hiện công tác khen thưởng.

## **Ban Tuyên giáo Trung ương**

### **5. Một số thông tin mới**

#### ***5.1. Tuyên truyền cài đặt ứng dụng Bluezone trên địa bàn tỉnh***

Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, nhằm phục vụ tốt công tác phòng chống dịch COVID-19, UBND tỉnh ban hành Công văn số 41811/UBND-KGVX, ngày 18/8/2020 về tăng cường chỉ đạo cài đặt ứng dụng Bluezone trên điện thoại thông minh, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan trên địa bàn tỉnh có sử dụng điện thoại thông minh phải cài đặt ứng dụng Bluezone, vận động người thân và gia đình cùng cài đặt ứng dụng Bluezone.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tuyên truyền và thực hiện cài đặt ứng dụng Bluezone trên địa bàn. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn huy động toàn thể hệ thống chính trị, xã hội vào cuộc theo phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà để hướng dẫn, yêu cầu tất cả người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn cài đặt ứng dụng Bluezone.

- Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng có liên quan, yêu cầu tất cả các đối tượng thuộc diện phải cách ly (tập trung hay tại nhà) và những đối tượng thuộc diện phải xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn phải cài đặt Bluezone trên điện thoại của mình.

### ***5.2. Rà soát, chủ động phương án sẵn sàng ứng phó với thiên tai trong điều kiện dịch bệnh***

Nhằm chủ động ứng phó với tình hình thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh yêu cầu các địa phương chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung phương án ứng phó thiên tai phù hợp với diễn biến của dịch bệnh, trong đó chú trọng thực hiện một số nội dung:

- Rà soát, cập nhật phương án sơ tán dân theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung; xây dựng phương án ứng phó thiên tai cho các khu cách ly tập trung, các bệnh viện.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm sơ tán dân khi xảy ra thiên tai đồng thời phối hợp với ngành y tế chủ động bố trí trang trí thiết bị, vật tư y tế cần thiết để đo thân nhiệt, phân loại các đối tượng nguy cơ lây nhiễm, chủ động kiểm soát không để dịch bệnh lây nhiễm tại nơi sơ tán.

- Sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hóa chất khử trùng, khẩu trang y tế cho các địa điểm sơ tán tập trung; sẵn sàng lực lượng để ứng phó thiên tai trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư y tế cần thiết để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và các lực lượng được huy động tham gia công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

### ***5.3. Tổ chức các hoạt động Tết quân dân***

Để tổ chức các hoạt động Tết quân dân trên địa bàn tỉnh có nhiều ý nghĩa thiết thực, lưu lại tình cảm, kỷ niệm đẹp trong lòng mỗi người dân và chiến sĩ lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 3789/UBND-NC chỉ đạo một số nội dung cần tập trung:

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố vận động kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng Nhà tình nghĩa, Nhà đại đoàn kết cho gia đình chính sách, hộ nghèo, cán bộ, hội viên, đoàn viên, lực lượng vũ trang gặp khó khăn về nhà ở; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; thăm, tặng quà cho gia đình chính sách, hộ nghèo; xây dựng công trình giao thông nông thôn; tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống. Phối hợp giữa các lực lượng đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và bảo đảm an toàn giao thông tại các điểm diễn ra các hoạt động Tết quân dân.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chọn địa bàn một huyện với quy mô từ 03 đến 04 xã để tổ chức. Riêng năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chọn huyện Giồng Trôm làm điểm để tổ chức trên địa bàn 03 xã: Tân Hào, Tân Lợi Thạnh và Thạnh Phú Đông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chọn địa bàn tổ chức từ 01 đến 02 xã (phường) để hưởng ứng các hoạt động Tết quân dân với các công trình, phần việc cụ thể, phù hợp tình hình khả năng thực tế của địa phương; vận động các nguồn kinh phí hợp pháp góp phần nâng cao chất lượng nội dung, hình thức hoạt động Tết quân dân.

- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình biết để tham gia hưởng ứng các hoạt động của ngày Tết quân dân.

- Thời gian tổ chức Tết quân dân hàng năm từ ngày mùng 9 đến ngày 18 tháng Chạp (tháng 12 âm lịch).

**Văn Phòng Tỉnh ủy**

## **6. Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong giai đoạn mới**

Sau hơn 3 tháng không có ca lây nhiễm COVID-19 trong cộng đồng, ngày 25/7/2020, Việt Nam đã xác nhận có thêm một ca dương tính với COVID-19 trong cộng đồng tại Đà Nẵng và liên tiếp những ngày sau đó, xuất hiện thêm nhiều ca nhiễm mới tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hà Nam... Tính đến 8h sáng ngày 14/8/2020, Việt Nam có 911 ca mắc COVID-19, 21 ca tử vong, trong đó, số ca điều trị khỏi là 425 ca; 465 ca bệnh đang được điều trị. Số ca mắc mới liên quan tới Đà Nẵng tính từ ngày 25/7 đến nay là 315 ca. Tuy nguồn lây nhiễm đối với bệnh nhân dương tính COVID-19 ở Đà Nẵng chưa xác định, nhưng về nguyên nhân chủ quan, các chuyên gia cho rằng, sau thời gian tương đối dài, không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, nên một bộ phận người dân chủ quan, mất cảnh giác và bỏ quên các biện pháp chống dịch, đến những nơi tụ tập đông người không đeo khẩu trang, tỏ thái độ khó chịu khi lực lượng chức năng đo thân nhiệt. Nhiều người vào thăm, thăm bệnh nhân trong bệnh viện không tuân thủ các khuyến cáo phòng, chống dịch, như: không đeo khẩu trang, không rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc bằng các dung dịch sát khuẩn...

Ngay sau khi phát hiện ca bệnh nhiễm trong cộng đồng ở Đà Nẵng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng với tinh thần quyết liệt, nhưng phải bình tĩnh, chủ động triển khai ngay các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Bộ Y tế đã cử 4 đội cán bộ tinh nhuệ nhất vào Đà Nẵng để hỗ trợ phòng, chống dịch; hỗ trợ thành phố Đà Nẵng tăng cường năng lực xét nghiệm, điều trị; điều tra, giám sát dịch, nhất là các đối tượng, các khu vực có nguy cơ cao. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin truy vết trên diện rộng, nhất là các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm, kể cả khách du lịch. Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng ở Đà Nẵng và các địa phương khác, thành phố Đà Nẵng đã tích cực triển khai nhiều biện pháp mạnh, khẩn trương ứng phó với dịch bệnh. Sự chủ động, tích cực của các cơ quan chức năng và thành phố Đà Nẵng cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước bước đầu đã ổn định được tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân, tạo niềm tin để nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đã được triển khai ở giai đoạn trước.



Để góp phần tuyên truyền có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trước những diễn biến mới của dịch COVID-19, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 19/CT-TTg, ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; Thông báo số 253/TB-VPCP, ngày 25/7/2020, Thông báo 262/TB-VPCP, ngày 29/7/2020, Thông báo 283/TB-VPCP, ngày 07/8/2020 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19; các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế và các cơ quan chức năng. Theo đó, cần thống nhất nhận thức và hành động, quán triệt sâu sắc quan điểm “chống dịch như chống giặc”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và mọi người dân. Kiên định thực hiện các nguyên tắc phòng, chống dịch: ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch đồng thời với việc làm tốt công tác điều trị, hạn chế thấp nhất người tử vong; phương châm “4 tại chỗ”, tuyệt đối không lơ là, chủ quan.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông trong phòng, chống dịch COVID-19. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân về tình hình dịch bệnh và công tác ứng phó của các cơ quan chức năng nhằm ổn định tâm trạng, giảm thiểu sự hoang mang, lo lắng trong nhân dân để người dân yên tâm thực hiện các biện pháp chống dịch. Đồng thời, ngăn chặn, xử lý nghiêm những đối tượng đưa thông tin sai sự thật gây hoang mang trong cộng đồng dân cư.

*Thứ ba*, tăng cường tuyên truyền cho người dân ở các tỉnh, thành phố đã từng đến Đà Nẵng trong thời gian vừa qua có ý thức chủ động khai báo y tế với chính quyền địa phương và tự giác thực hiện cách ly theo yêu cầu (cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà) để góp phần khống chế, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Mỗi người dân cần thực hiện các biện pháp y tế phòng, chống dịch theo hướng dẫn.

*Thứ tư*, tuyên truyền để người dân thực hiện nghiêm việc xuất, nhập cảnh trên các tuyến biên giới, nhất là tại các cửa khẩu; các cơ quan chức năng tăng cường việc kiểm tra, xử lý các trường hợp nhập cảnh trái phép. Các trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam phải được áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch...

## **Ban Tuyên giáo Trung ương**

### **7. Huyện Chợ Lách và thành phố Bến Tre cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới**

Đến thời điểm này, tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ theo góp ý của Đoàn thẩm định Trung ương gửi Hội đồng thẩm định Trung ương để xét, đề nghị công nhận huyện Chợ Lách đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2020.

Hiện tại, huyện Chợ Lách có 10/10 xã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đã và đang thực hiện công tác nâng chất 19 tiêu chí, đảm bảo đủ chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Quá trình triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới, Chợ Lách đã có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu về huyện nông thôn đều đạt theo yêu cầu. Toàn huyện có 46/46 km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, đạt 100%; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa chưa đạt 100%; đường thủy nội địa do địa phương quản lý đã được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông; bến xe khách tại trung tâm huyện đạt loại 4. Huyện không có hệ thống công trình thủy lợi liên xã theo quy định, chỉ có các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện là các công trình đê, bờ bao khép kín. Lưới điện trên địa bàn các xã của huyện được đảm bảo kỹ thuật, an toàn, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân, đã giảm khoảng cách cấp điện từ đường dây hạ áp đạt chuẩn đến hộ sử dụng điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tổn thất điện năng, tăng mức độ an toàn điện đối với các đường dây hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện do hộ dân quản lý, đảm bảo mỹ quan lưới điện khu vực nông thôn,...). Tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn của huyện Chợ Lách đạt 99,76%. Bệnh viện Đa khoa huyện Chợ Lách được xếp hạng 3, Trung tâm Y tế huyện Chợ Lách (02 chức năng) được thành lập trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện và đã đạt chuẩn quốc gia. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài truyền thanh huyện. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền Thanh huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đáp

ứng tốt nhu cầu hưởng thụ của nhân dân trên địa bàn huyện. Huyện có 02/03 trường Trung học phổ thông đạt chuẩn (đạt 66,6%).

Sản phẩm chủ lực có thể mạnh của địa phương được xác định là chôm chôm, sầu riêng, bưởi da xanh, cây giống và hoa kiểng. Trong những năm qua, việc phát triển, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới tiên tiến phục vụ cho việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở Chợ Lách đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nông dân đã mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, sản xuất, như việc nhân nhánh, làm sạch bệnh giống cây trồng các loại cây có múi, kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ trên cây chôm chôm, sầu riêng, tăng năng suất, chất lượng cây ăn quả đã được nông dân ứng dụng rộng rãi. Đến nay, toàn huyện đã có 410 ha tham gia thực hành theo tiêu chuẩn GAP, trong đó có 98 ha đã được cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP, 200 ha đủ điều kiện cấp chứng nhận VietGAP, 112 ha đã qua tập huấn, thực hành GAP nhưng chưa đủ điều kiện chứng nhận tập trung các xã Phú Phụng, Vĩnh Bình, Hòa Nghĩa, Sơn Định, Tân Thiềng và Hưng Khánh Trung B.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch về quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020, định hướng năm 2030. Huyện có 02 khu xử lý chất thải rắn tập trung, bãi rác thị trấn được mở rộng diện tích sử dụng khoảng 0,76 ha. Ủy ban nhân dân huyện đã ký kế hoạch sử dụng lò đốt rác liên thông với huyện Mỏ Cày Bắc tại Nhà máy xử lý rác thải huyện Mỏ Cày Bắc, nhà máy có đầu tư lò đốt rác với công suất 1,0 tấn/giờ. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng đều đạt tiêu chuẩn xây dựng huyện nông thôn mới.

Đối với thành phố Bến Tre, trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã đưa nội dung thực hiện xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Bến Tre đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tổng số xã trên địa bàn thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 06 xã (đạt 100%). Đến nay, 06/06 xã đã hoàn thành công tác lập và công bố, công khai quy hoạch, có Quy chế Quản lý quy hoạch và hoàn thành việc cắm mốc các bảng thông tin lộ giới, chỉ giới xây dựng theo quy hoạch.

Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu thoát nước chủ động trên địa bàn 06 xã đạt trên 80%, hiện trạng hệ thống công trình hiện có gồm 83 cống, 01 bờ bao và 86 tuyến kênh nội đồng được nạo vét, khơi thông dòng chảy thường xuyên. Các xã đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng xã đạt chuẩn; có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; 32/32 ấp có tụ điểm sinh hoạt văn hóa gia đình, Nhà văn hóa, Khu thể thao ấp (trong đó có 09 ấp sinh hoạt tại Đình, Miếu và khu du lịch sinh thái...). Các xã đều có chợ đạt tiêu chí chợ nông thôn, ngoài ra thành phố còn có 08 chợ truyền thống tại các phường, 01 siêu thị Co.op Mart, 01 Trung tâm thương mại Sense city, Trung tâm thương mại Bến Tre, 02 cửa hàng tiện ích trên địa bàn phường Phú Tân và Phường 6; 10 cửa hàng Bách hoá xanh và 09 cửa hàng VinMart+; Chợ đêm Bến Tre, Phố ẩm thực du lịch đêm Bến Tre... đã đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Các xã đều có bưu điện văn hóa, đáp ứng nhu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân tại địa phương. Dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn; 06/06 xã có Đài truyền thanh hữu tuyến và thường xuyên được nâng cấp, kiểm tra và sửa chữa kịp thời đảm bảo công tác thông tin liên tục của các cấp đến người dân. Trên địa bàn 06 xã không còn nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng là 16.029/18.645 căn, đạt 85,97%.

Hiện tại, có 05/06 xã (trừ xã Bình Phú) đã thành lập được Hợp tác xã (HTX) và tổ chức hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Trong đó, có HTX Nông nghiệp Sơn Đông được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá là HTX có chiều hướng hoạt động tốt và được chọn để xây dựng HTX điểm của tỉnh trong thời gian tới. Đặc biệt 100% xã của thành phố có tổ chức và thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững theo yêu cầu của bộ tiêu chí quy định như: Mô hình liên kết sản xuất bưởi da xanh tại các xã Sơn Đông, Nhơn Thạnh, Mỹ Thạnh An kết nối với tiêu thụ với các cơ sở: Hương Miền Tây, Hoàng Quý, Vua bưởi... Mô hình liên kết sản xuất dứa xiêm xanh kết nối với tiêu thụ với Công ty Xuất nhập khẩu trái cây Mê Công, Công ty TNHH Dừa Cười...

Thành phố có 50 ha bưởi da xanh sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 10 ha dứa xiêm xanh theo tiêu chuẩn hữu cơ. Hiện nay, các xã đang tiếp tục thực hiện kế hoạch tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân. Ngoài ra, các xã kết hợp phát triển mô hình nông nghiệp đô thị với du lịch sinh thái, đã hình thành 02 điểm du lịch sinh thái

tại xã Bình Phú và xã Phú Nhuận, mỗi năm thu hút hàng ngàn người dân đến tham quan, vui chơi giải trí.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo hướng phù hợp với địa bàn đô thị, gắn với phát triển du lịch sinh thái được chú trọng ở các xã, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Hình thành và phát triển các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân giai đoạn 2010-2019 đạt 0,73%. Thu nhập bình quân đầu người chung cho 06 xã năm 2011 là 18,67 triệu đồng, đến cuối năm 2019 là 45,91 triệu đồng (tăng 27,24 triệu đồng), ước cuối năm 2020 đạt 51,35 triệu đồng.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển và đạt theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

## **Văn phòng điều phối**

### **Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới**

#### **8. Tỉnh Bến Tre đã sẵn sàng cho năm học mới 2020 - 2021**

Năm học 2019 - 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi “tác động kép” của xâm nhập mặn và dịch bệnh Covid-19. Cùng với sự quyết tâm, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, với tinh thần thực hiện chủ đề “Bứt phá về đích” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ngành giáo dục và đào tạo đã triển khai nhiều giải pháp, chủ động, hiệu quả và đạt được những kết quả nổi bật, đó là: thành quả công tác phổ cập giáo dục (PCGD) tiếp tục duy trì và phát triển. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học tiếp tục được giữ vững. Tỷ lệ học sinh bỏ học tiếp tục được kéo giảm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học tiếp tục được củng cố, kiện toàn; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được duy trì. Các kỳ thi trong năm học diễn ra an toàn, nghiêm túc, thực hiện đúng quy định.

Để chuẩn bị khai giảng năm học mới 2020 - 2021, Sở GD&ĐT đã phối hợp, tham mưu Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Thông tri số 06-TT/TU, ngày 17/8/2020 về nhiệm vụ năm học 2020 - 2021. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4265/KH-UBND, ngày 21/8/2020 về kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Toàn ngành đã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là:

- Quy mô, mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông tiếp tục được điều chỉnh (toàn tỉnh có 183 trường mầm non, mẫu giáo; 188 trường Tiểu học; 130 trường THCS và 35 trường THPT (trong đó trường THPT Võ Văn Kiệt, huyện Chợ Lách được thành lập mới và khai giảng năm học đầu tiên). Các huyện, thành phố đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp học, phòng chức năng và mua sắm trang thiết bị để chuẩn bị cho năm học mới với kinh phí trên 70 tỷ đồng.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: tổng biên chế toàn ngành được giao năm 2020 là 15.744 biên chế (giảm 339 biên chế so với năm 2019, còn thiếu khoảng 600 biên chế chủ yếu của cấp học mầm non). Sở GD&ĐT đã giải quyết 48 hồ sơ chuyển chuyên giáo viên trong tỉnh, tiếp nhận 11 hồ sơ chuyển chuyên giáo viên ngoài tỉnh chuyển về; đã phân bổ biên chế cho Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc để rà soát, tuyển dụng, bổ sung theo qui định. Hiện tại, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố tiếp tục rà soát thực hiện quy trình bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo quy định. Ngoài ra, Sở GD&ĐT cũng đang triển khai tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Hoàn thành các lớp bồi dưỡng chính trị hè năm 2020 cho cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành; tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên Tiếng Anh dạy theo chương trình mới.

- Sở GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh công tác thu, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2020-2021, trong đó qui định rõ: Cơ sở giáo dục công lập được thu các khoản theo qui định, không tổ chức thu các khoản thu ngoài qui định. Thanh tra Sở, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các khoản thu, chi đầu năm tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn và xử lý nghiêm đối với người đứng đầu các cơ sở giáo dục để xảy ra tình trạng lạm thu; thu, chi không đúng qui định. Tiếp tục triển khai thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa lớp 1 mới: Năm học 2020 - 2021 là năm học đầu tiên học sinh lớp 1 sẽ học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Tỉnh Bến Tre có 170 trường chọn bộ sách Chân trời sáng tạo (tỉ lệ 90,4%), 18 trường (các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Bình Đại) chọn bộ sách Cánh diều (tỉ lệ 9,6%). 100% giáo viên tham gia dạy lớp 1 đã được bồi dưỡng và đang tiếp tục thực hiện theo kế hoạch. Các huyện, thành phố đã chuẩn bị đảm bảo đủ phòng học cho việc học 2 buổi/ngày theo qui

định của Bộ GD&ĐT. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc thay sách lớp 1. Sở GD&ĐT đã phối hợp Công ty Cổ phần Sách-Thiết bị Bến Tre cung ứng sách trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các bộ sách đã được đưa ra cửa hàng bán lẻ để phục vụ theo nhu cầu phụ huynh. Ngành giáo dục cam kết sẽ đảm bảo đầy đủ SGK lớp 1 cho học sinh, không để tình trạng thiếu sách hoặc sót sách lớp 1 trên địa bàn tỉnh vào đầu năm học.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị cho năm học mới 2020-2021 ở các huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh đã cơ bản hoàn tất. Nhân dịp này, Sở GD&ĐT đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các bậc phụ huynh cùng toàn thể nhân dân trong tỉnh tiếp tục quan tâm, đầu tư cho giáo dục. Quan tâm đầu tư thích đáng cho sự phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn nhất của tỉnh nhằm bảo đảm thực hiện tốt công bằng xã hội trong giáo dục./.

**Sở Giáo dục và Đào tạo**

## **9.ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng  
(15/10/1930 - 15/10/2020)**

-----

### **1. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NGÀY 15/ 10, NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG**

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hồng Kông (Trung Quốc) do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản. Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị (*Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*) đã xác định đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, chỉ rõ nội dung, nhiệm vụ cách mạng và định hướng cho công tác vận động quần chúng nhằm vào mục tiêu chung của dân tộc. Sau khi thành lập Đảng, từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930, tại Hồng Kông, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng và các án nghị quyết về công nhân vận động, nông dân vận động, cộng sản thanh niên vận động, phụ nữ vận động, quân đội vận động, vấn đề cứu tế và đồng minh phản đế. Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất chỉ rõ: "*Trong các Đảng bộ thượng cấp (từ thành và tỉnh ủy trở lên) phải tổ chức ra các Ban chuyên môn về các giới vận động*". Từ tháng 10/1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận động của Đảng bao gồm: Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế được ra đời làm nhiệm vụ tổ chức, tập hợp lực lượng, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân

tham gia các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước nhà giành được độc lập, sự nghiệp cách mạng có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo “*Dân vận*” đăng trên Báo Sự thật, số 120, ra ngày 15/10/1949 với bút danh X.Y.Z. Bài báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện xuyên suốt tư tưởng “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”, là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “*Dân vận*”, theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương, Bộ Chính trị khóa VIII đã đồng ý lấy ngày 15/10/1930 là ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và quyết định chọn ngày 15/10 hằng năm là “*Ngày Dân vận của cả nước*” để đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Trải qua 90 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

## **2. CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG**

### ***2. 1. Công tác dân vận trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)***

Ngay sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam ra *Lời kêu gọi* công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột, trong đó Người nhấn mạnh “*Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng*” để hoàn thành những nhiệm vụ mà Đảng đề ra. Đảng nhanh chóng tổ chức ra các đoàn thể cách mạng, hình thành bộ máy và cán bộ làm công tác dân vận. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông dương đã ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng đã tổ chức cho đảng viên đi vào các giai tầng xã hội, tuyên truyền, vận động, tổ chức và tập hợp, huấn luyện quần chúng đấu tranh chống áp bức, bóc lột, đòi hỏi dân sinh, dân chủ ở nhiều nơi. Những cán bộ, đảng viên lớp đầu tiên đã không quản gian lao, thực hiện chủ trương “*vô sản hóa*”, “*ba cùng*” với nhân dân, tuyên truyền, giác ngộ và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng theo đường lối “*Đem sức ta mà giải phóng cho ta*”.



Sau cao trào cách mạng 1930-1931, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939, phong trào Phản đế 1939 - 1941 và phong trào Mặt trận Việt Minh 1941-1945, với chủ trương mở rộng chính sách đại đoàn kết toàn dân và công tác mặt trận, Đảng đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, bao gồm nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc và cả ngoại kiều... các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp đã tạo nên bước phát triển mới trong xây dựng lực lượng chính trị quần chúng. Trước những biến động lớn của tình hình thế giới và trong nước, Đảng đã phát động cao trào chống Nhật - Pháp. Tại Hội nghị lần thứ 8 Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát-xít Pháp - Nhật với tên gọi Việt Nam Độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh đã ra đời ngày 19/5/1941. Với khí thế của cả dân tộc, thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, Cách mạng Tháng Tám đã thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh tính đúng đắn Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đồng thời, là thắng lợi công tác dân vận của Đảng, chỉ với khoảng 3.000 đảng viên, nhưng Đảng đã tin vào dân, gắn bó với dân, hiểu dân, dựa vào sức mạnh của dân; tuyên truyền giác ngộ cho nhân dân hiểu rõ con đường giành độc lập, tự do, giành quyền sống; tổ chức tập hợp nhân dân vào mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức tổ chức khác một cách linh hoạt; hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, khởi nghĩa đánh đổ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ, mang tính chất Nhân dân sâu sắc, làm tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

## ***2.2. Công tác dân vận trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975)***

- Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), sau khi thành lập Nước, đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách của “*thù trong, giặc ngoài*”, Đảng đã xác định những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, từ đó đề ra chủ trương phải huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa xây dựng thực lực mọi mặt cho Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Phát động cuộc chiến tranh nhân dân, Trung ương Đảng chủ trương giáo dục, động viên và hướng dẫn toàn thể đồng bào đồng lòng, quyết tâm đánh thắng giặc, mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ. Niềm tin ở sức mạnh to lớn của toàn dân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ngay từ khi chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc: “*20 triệu người Việt Nam kiên quyết chống lại 10 vạn thực dân Pháp, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi*”.

Vận động nhân dân tham gia kháng chiến trên mọi mặt trận, vừa huy động, vừa bồi dưỡng sức dân, Đảng thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh, tiến hành giảm tô, giảm tức, giải quyết một phần quan trọng yêu cầu ruộng đất cho nông dân, nâng cao dân trí. Các hình thức và biện pháp đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng hơn với sự thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên - Việt) vào 29/5/1946, thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị. Đảng thực hiện chủ trương tăng cường đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm bền chặt khi thống nhất tổ chức Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt (03/3/1951). Phong trào thi đua ái quốc là hình thức tập hợp toàn dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhanh chóng được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng sâu rộng, tạo thành sức mạnh cho cuộc kháng chiến kiến quốc.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, đảng bộ và các cấp chính quyền, đoàn thể bằng nhiều cách thức, phương pháp vận động khác nhau đã đẩy mạnh tuyên truyền, động viên, cổ vũ nhân dân thi đua sản xuất, nỗ lực chiến đấu, ngày đêm đem sức người, sức của ủng hộ chiến sĩ nơi tiền tuyến; khơi dậy trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tinh thần dũng cảm, ý chí cách mạng, nhiệt huyết phấn đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Sức mạnh của công tác dân vận đã vận động toàn quân, toàn dân quyết tâm chiến đấu, lao động, sản xuất, đồng thời, tăng cường công tác địch vận, làm tan rã hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, chống địch lập tề; động viên thanh niên viết đơn xung phong ra chiến trường, hàng chục ngàn dân công đi tiền tuyến vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ các chiến dịch, cao điểm là thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ tạo nên sức mạnh, tiền đề vững chắc để kế thừa, phát huy trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo.

- *Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*: Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều nhiệm vụ nặng nề, đó là củng cố chính quyền, khôi phục đất nước, ổn định kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân, an ninh trật tự, đoàn kết dân tộc...sau chiến tranh. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong điều kiện khó khăn, phải xây dựng thế và lực cho cách mạng; chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa; tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt hai miền, Đảng ta luôn quan tâm củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ngày 10/9/1955, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời, tăng cường đoàn kết mọi lực lượng dân tộc và dân chủ, động viên đồng bào, chiến sĩ nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và hết lòng đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Tại miền Nam, ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân

miền Nam họp tại vùng căn cứ Tây Ninh quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhờ chú trọng đổi mới nội dung và phương thức, công tác dân vận được triển khai sâu rộng trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các tầng lớp nhân dân trong nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; góp phần động viên đến mức cao nhất sức người, sức của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam và làm hậu thuẫn vững chắc cho quân và dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, nước ta đã bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### **2.3. Công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ 1975 đến nay)**

Sau 30 năm chiến tranh, cả nước bước vào thời kỳ mới cùng thực hiện một chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhiều khó khăn, thách thức. Đảng đã vận động nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, Campuchia, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp từ 31/01 - 04/02/1977 tại TP. Hồ Chí Minh đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam Bắc thành tổ chức Mặt trận thống nhất duy nhất, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, cùng toàn dân khởi xướng sự nghiệp đổi mới với bốn nội dung "*đổi mới chủ trương, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác*". Trên cơ sở đó, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua khó khăn, phá thế bao vây cấm vận, tiếp tục phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng tiếp tục đổi mới công tác dân vận. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về "*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân*" với 4 quan điểm chỉ đạo: *Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp Nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.* Nghị quyết 8B là bước chuyển kịp thời nhằm tăng

cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân trong tình hình mới, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. Năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội khẳng định *“Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân”*.

Thực hiện các Nghị quyết từ Đại hội VII đến Đại hội XI của Đảng, Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác dân vận, đó là: Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 về *“Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”*; các Nghị quyết số 23, 24, 25, khoá IX (năm 2003) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 về *“Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”*. Đặc biệt, trên cơ sở đánh giá tình hình, làm rõ các thách thức đối với công tác dân vận trong Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Nghị quyết khẳng định và làm sâu sắc thêm 5 quan điểm, 7 nhiệm vụ nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đồng thời, nhiều văn bản của Đảng liên quan đến công tác dân vận được ban hành nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016) đã nhấn mạnh nội dung phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận trong xây dựng đảng, yêu cầu tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân; giải quyết bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; kịp thời thể chế đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là cơ chế: *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”* và phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*; tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, công tác dân vận của hệ thống chính trị.

## **2.4. Bài học kinh nghiệm**

Những bài học kinh nghiệm trong công tác dân vận của Đảng được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tổng kết, đó là: *“Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”*. *“Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”*”.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm, trong đó bài học kinh nghiệm về công tác dân vận tiếp tục được khẳng định, đó là: *“Phải phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo sự nhất trí trong Đảng và đồng thuận xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết với Nhân dân”*.

## **3. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 90 NĂM, TIẾP TỤC LÀM TỐT CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận gắn với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức đã được tăng cường, tiếp tục đổi mới và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước đạt được kết quả tích cực; ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nâng cao đời sống, giải quyết có hiệu quả nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Những kết quả quan trọng đó đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, công tác dân vận chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nhận thức về công tác dân vận, công tác nắm tình hình nhân dân, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; việc thể chế đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác vận động, tuyên truyền, giải quyết khiếu kiện phức tạp, đông người kéo dài... còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu đó là, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một

số tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở còn hạn chế; một số nơi vai trò tiên phong, nòng cốt của cán bộ, đảng viên còn mờ nhạt; một số chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội còn chậm và chưa hiệu quả, cá biệt có chủ trương, chính sách chưa được sự đồng thuận cao của nhân dân; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới.

Trong bối cảnh đất nước đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra; trình độ dân trí ngày càng cao; vai trò làm chủ của nhân dân ngày càng được mở rộng; các phương tiện thông tin trực tiếp tác động ngày càng đa dạng, đa chiều; các thế lực thù địch, phần tử xấu chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt... để tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

3.1. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận; đổi mới cách thức tuyên truyền về công tác dân vận, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.2. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, trọng tâm là:

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, giữa các vùng, miền, quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác dân vận; phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Chống các khuynh hướng mị dân, kích động dân trước những hiện tượng tiêu cực. Kiên quyết phê phán, đấu tranh mạnh mẽ với biểu hiện thờ ơ, vô cảm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu dân...

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; sớm khắc phục tình trạng chậm hoặc không nắm được tình hình Nhân dân. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tránh để hình thành và lan rộng các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội.

3.3. Phát huy vai trò, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng có trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn; nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể. Quan tâm lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và có cơ chế, chính sách động viên đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể; kiên quyết không bố trí cán bộ thiếu gương mẫu, đạo đức kém, vi phạm kỷ luật làm công tác dân vận.

Thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao đối với các hội quần chúng.

3.4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

3.5. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao vai trò trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái.

3.6. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận./.

## II. THÔNG TIN THAM KHẢO

**Tuyên bố của các nước ASEAN về việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á**

Ngày 08/8/2020, nhân dịp Kỷ niệm 53 năm ngày thành lập ASEAN, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ra Tuyên bố về việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á, tái khẳng định cam kết mạnh mẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và duy trì đà tiến triển trong xây dựng Cộng đồng ASEAN sau 2025. Trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Nhấn mạnh cam kết duy trì Đông Nam Á là khu vực hoà bình, an ninh, trung lập và ổn định, và tăng cường các giá trị hướng tới hòa bình trong khu vực phù hợp với luật pháp quốc tế.

(2) Tái khẳng định ASEAN cần duy trì đoàn kết, gắn kết và tự cường trong thúc đẩy các mục tiêu, nguyên tắc và lợi ích chung được nêu trong Hiến chương ASEAN.

(3) Tái khẳng định hơn nữa tầm quan trọng của việc bảo đảm các mục tiêu và nguyên tắc trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) cũng như trong Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập và Tuyên bố của Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) về các Nguyên tắc quan hệ cùng có lợi.

(4) Kêu gọi tất cả các nước kiềm chế, không tiến hành các hoạt động làm phức tạp hoặc leo thang tranh chấp và ảnh hưởng tới hoà bình, ổn định, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, và giải quyết các khác biệt và tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

(5) Kêu gọi tiếp tục xây dựng lòng tin chiến lược và tin cậy lẫn nhau giữa các quốc gia thông qua tiếp tục đối thoại, hợp tác cùng có lợi và các biện pháp xây dựng lòng tin thiết thực nhằm kiến tạo một môi trường hòa bình, thuận lợi cho tăng trưởng bền vững.

(6) Cam kết tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN và khuyến khích các đối tác của ASEAN tham gia đóng góp xây dựng thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), góp phần vào củng cố lòng tin và tin cậy lẫn nhau, cũng như xây dựng một cấu trúc khu vực mở, minh bạch, dung nạp và dựa trên luật lệ.

(7) Tái khẳng định các mục tiêu và nguyên tắc nêu trong Tài liệu Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) và khuyến khích các đối tác hợp tác cùng ASEAN để thúc đẩy Tài liệu AOIP và tiến hành hợp tác trên các lĩnh vực ưu tiên nêu trong Tài liệu nhằm thúc đẩy lòng tin, tôn trọng và lợi ích chung thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt.



(8) Tái khẳng định cam kết ủng hộ chủ nghĩa đa phương dựa trên nền tảng các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đồng thời đề cao cách tiếp cận đa phương trong ứng phó với các thách thức đang nổi lên và tích cực tham gia định hình một cấu trúc đa phương hiệu quả hơn dựa trên luật lệ, có khả năng giải quyết được các vấn đề cấp bách của khu vực và toàn cầu.

Với tinh thần “Gắn kết và Chủ động thích ứng”, là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam dành ưu tiên cao đẩy mạnh đoàn kết, thống nhất, phối hợp hành động hiệu quả trong ASEAN cũng như tăng cường quan hệ với các Đối tác để nâng cao năng lực tự cường và khả năng ứng phó hữu hiệu của ASEAN trước các thách thức chưa từng có, đó là dịch bệnh COVID-19 và những chuyển động, cạnh tranh mạnh mẽ, sâu sắc của môi trường địa chiến lược toàn cầu và khu vực, trong đó đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, bao gồm cả UNCLOS 1982. Việt Nam sẽ cùng các quốc gia thành viên ASEAN tiếp tục thúc đẩy thực hiện thành công Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, định hướng phát triển của Cộng đồng ASEAN sau 2025, nâng cao vị thế và phát huy vai trò của ASEAN đóng góp cho hòa bình, an ninh và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**